



CỐT TRUYỆN SỰ KIỆN TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2000

*Phạm Thị Thùy Trang**

Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 04-01-2018; ngày nhận bài sửa: 22-02-2018; ngày duyệt đăng: 23-02-2018

TÓM TẮT

Những tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2000 được tổ chức theo mô hình cốt truyện sự kiện có khả năng bao quát hiện thực đời sống của con người Việt Nam trong những không gian xã hội rộng lớn, mang tính thời sự rõ nét. Điều đó tạo cho người đọc cảm giác câu chuyện đang được kể ở thời điểm “hiện tại”, “bây giờ”. Sự xuất hiện phổ biến của các tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện cho thấy nhu cầu được nói thật, nhu cầu được nhận thức lại những vấn đề của lịch sử, xã hội từ một góc độ khách quan, không né tránh của các nhà tiểu thuyết thời kì đổi mới.

Từ khóa: cốt truyện, sự kiện, cốt truyện sự kiện, tiểu thuyết Việt Nam.

ABSTRACT

Eventful plot in Vietnamese novels from 1986 to 2000

Vietnamese novels from 1986 to 2000 organized following the eventful plot model have the ability to cover the reality of the daily life of Vietnamese people in large social spaces and reflect the current affairs, making readers feel as if the story was told at the present time. The widespread publications of novels with eventful plot reflects the need to tell the truth, the need to reconsider historical and social issues from an objective angle of novelists during the period of reforming.

Keywords: plot, event, eventful plot, Vietnamese novel.

1. Mở đầu

Cốt truyện là toàn bộ các sự kiện được kể ra, là nội dung được kể trong truyện kể. Điều các nhà tự sự học quan tâm khi nghiên cứu về cốt truyện trong tự sự không phải là cốt truyện nhân quả được tạo thành từ liên kết chuỗi của các sự kiện được kể mà là cốt truyện trong trật tự trần thuật – tức là việc trình bày các sự kiện theo một trật tự trần thuật nhất định, trên cơ sở sắp xếp lại các sự kiện trong cốt truyện theo một định hướng thẩm mỹ nhằm gia tăng hiệu quả nghệ thuật cho chúng.

Việc tổ chức các sự kiện trong trật tự trần thuật có mối quan hệ chặt chẽ với việc tổ chức thời gian trần thuật trong tiểu thuyết. Thời gian trần thuật cho thấy mối tương quan giữa hoạt động trần thuật và trình tự sự kiện khách quan của cốt truyện, trả lời cho câu hỏi làm thế nào những sự kiện trong cốt truyện có thể được trình bày trong diễn ngôn trần thuật.

* Email: rosslynpham@yahoo.com

Trong xu hướng hiện đại hóa tiêu thuyết thời kì đổi mới, các nhà văn đã có nhiều tìm tòi và thể nghiệm thông qua cách xây dựng nhiều mô hình cốt truyện nhằm thể hiện những cảm quan mới mẻ về hiện thực đời sống. Tuy nhiên, hình thức tổ chức cốt truyện truyền thống theo trật tự logic tự nhiên của các sự kiện vẫn được người viết sử dụng rộng rãi nhằm thể hiện một quan niệm riêng về cuộc sống, con người.

2. Nội dung

Cốt truyện sự kiện là mô hình tổ chức sự kiện quen thuộc của tiểu thuyết truyền thống và trên thực tế, vẫn có khá nhiều cây bút tiểu thuyết từ 1986 đến 2000 kiến dựng tác phẩm theo mô hình quen thuộc này như: Nguyễn Mạnh Tuấn (*Cù lao Tràm*), Lê Lựu (*Thời xa vắng*), Dương Hương (*Bến không chồng*), Nguyễn Khắc Trường (*Mảnh đất lắm người nhiều ma*), Chu Lai (*Phố*), Ma Văn Kháng (*Ngược dòng nước lũ*), Trung Trung Đỉnh (*Ngõ lối thung, Tiễn biệt những ngày buồn*)... Ở các sáng tác này, người kể chuyện thường tuân thủ theo trình tự tự nhiên của các sự kiện đi từ mở đầu, phát triển, đỉnh điểm đến mở nút. Tác phẩm thường kết có hậu, số phận của nhân vật được miêu tả đầy đủ, trong tính quá trình. “Trong những tiểu thuyết này, các nhân vật gắn bó chặt chẽ với các sự kiện và đến lượt mình, hệ thống sự kiện làm nổi bật tính cách của nhân vật” (Mai Hải Oanh, 2009).

Khi khảo sát những tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện trong thời gian này, chúng tôi nhận thấy đa phần nội dung của truyện bao quát cuộc đời của nhiều nhân vật, trải ra trong một khoảng thời gian rất dài, đi suốt từ trong chiến tranh đến những năm tháng sau giải phóng với nhiều biến động trong đời sống cá nhân cũng như thăng trầm của thời thế. Hiện thực đời sống trong những tác phẩm này cũng rộng lớn, có cả cuộc sống nơi chiến trường, cuộc sống thành thị lẫn nông thôn. Bối cảnh xã hội, lịch sử ở đây cũng đều gắn bó với những giai đoạn quan trọng trong thực tế của đất nước. Thông qua số phận cá nhân của các nhân vật, tiểu thuyết đã làm sống dậy những ấn tượng rõ nét, chân thực không chỉ về hiện thực mà cả đời sống của con người Việt Nam qua nhiều thời kì.

Có thể nhận thấy phần nào khả năng khái quát hiện thực đời sống và con người của các tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện dựa vào hệ thống sự kiện chính trong ba tác phẩm có tiếng vang của giai đoạn này là *Bến không chồng*, *Cù lao Tràm* và *Phố*:

Bảng 1. Bến không chồng

Bối cảnh lịch sử xã hội	Nhân vật chính và các sự kiện		
	Nguyễn Vạn	Hạnh	Nghĩa
Nông thôn thời kì cải cách ruộng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trở về làng Đông với tư cách “lính Điện Biên chiến thắng trở về” - Tham gia đấu tố địa chủ Hào - Tham gia phá đình, phá miếu xây trụ sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nhỏ, sống cùng chú Vạn và rất yêu thương chú - Chơi thân với Nghĩa thuở nhỏ - Lớn lên yêu Nghĩa và kết hôn với Nghĩa bất chấp lời nguyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi thân với Hạnh - Lớn lên yêu Hạnh và kết hôn với Hạnh dù cha mẹ không đồng ý

	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu nhận ra tình cảm yêu thương với chị Nhân - Nhận một gian nhà nhỏ của địa chủ Hào, sống cùng bé Hạnh - Khuyên cha Nghĩa đồng ý với cuộc hôn nhân của con nhưng không được 	của hai gia tộc	
Nông thôn thời kì kháng chiến chống Mĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia chiến đấu tích cực ở địa phương - Kiên quyết từ chối sự ve vãn của mẹ Hờn - Phát hiện ra hành vi sai trái của cha con ông Xung, giúp Hạnh được về làm dâu nhà Nghĩa - Lặng lẽ chăm sóc chị Nhân sau khi báo tin con trai chị hi sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển về sống với bà Khiên, mẹ Nghĩa - Bàn với anh Thành, một thương binh mới giải ngũ, bịa chuyện về Nghĩa giúp mẹ chồng khỏi bệnh - Tham gia công tác ở địa phương và chờ đợi Nghĩa tám năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Trốn cha đi bộ đội. - Quen Thủy, em gái một người đồng đội
Nông thôn sau giải phóng	<ul style="list-style-type: none"> - Từ bỏ công việc xã đội trưởng, lui về sống một mình trông coi vườn ươm - Vô tình gần gũi với Hạnh trong một lần không làm chủ bản thân - Biết Hạnh có con với mình và tự sát 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện ra dấu hiệu bất thường về sức khỏe của chồng dù khao khát có con - Bị gia đình Nghĩa đổ tội vì không có con - Phát hiện ra nhật kí của Thủy và kiên quyết chia tay Nghĩa - Bỏ làng ra đi sau đêm ân ái cùng Vạn - Trở về làng cho Vạn gặp con nhưng không quay về với Nghĩa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa trở về với quân hàm thiếu tá - Gặp lại Thủy và nảy sinh tình cảm với cô - Chia tay Hạnh - Cưới Thủy - Phát hiện mình vô sinh và chia tay Thủy - Trở về quê sống một mình và trông coi từ đường họ

Bảng 2. Cù lao Tràm

Bối cảnh lịch sử xã hội	Nhân vật chính và các sự kiện	
	Năm Trà	
Nông thôn những năm đầu sau giải phóng	<ul style="list-style-type: none"> - Sau sáu tháng đi công tác, làm sụp đổ âm mưu tổ chức Đại hội Chi bộ sớm của bí thư Huyện ủy Tư Hoan nhằm gạt cô ra khỏi chi ủy - Suýt bị gạt khỏi chi ủy trong Đại hội chi bộ nhưng Tư Hoan đã sắp xếp để cô vẫn trúng cử chi ủy nhằm khiến Tư Trà phải biết ơn anh ta - Sau Đại hội, tìm gặp chú Mười Tân và chú Chín Bảo để nắm tình hình xã Tân Phú và quyết tâm thực hiện cải cách sản xuất ở địa phương - Ý kiến cải cách của Năm Trà và đề xuất cải tổ ban quản trị tập đoàn mới của bà con bị một số người trong chi ủy phản đối nhưng cô vẫn mạnh dạn làm theo - Biết được nhân cách thật của Tư Hoan qua lời kể của Thúy, con gái Tư Hoan - Xã Tân Phú xảy ra hỗn loạn về nhân lực, quyết định đưa Tư Khanh phụ trách việc phân phối sản phẩm, bất chấp bản chất thủ đoạn của anh ta - Bị Tư Hoan bày mưu hãm hại và phải giải quyết những chuyện phức tạp về mâu thuẫn giữa quyền tư hữu của người dân và tập đoàn nhà nước - Điều tra vụ tham ô thóc của Tư Hoan và quyết tâm chống lại sai trái của một số quan chức địa phương - Bị kết tội hữu khuynh và bị tước đoạt mọi thứ - Được sự giúp sức của những người tốt, thắng kiện và được lên làm Phó bí thư Huyện ủy - Chuẩn bị làm mẹ 	

Bảng 3. Phó

Bối cảnh lịch sử xã hội	Nhân vật chính và các sự kiện	
	Thảo	Nam
Thành thị những năm đầu đổi mới	<ul style="list-style-type: none"> - Bất ngờ gặp lại Nam ngày hòa bình, yêu và xây dựng gia đình với Nam - Cuộc sống gia đình khó khăn nên phải đi xuất khẩu lao động sang Đức - Dù lao động vất vả và một lần suýt bị hãm hại nhưng vẫn làm việc cật lực để có tiền gửi về 	<ul style="list-style-type: none"> - Bất ngờ gặp lại Thảo ngày hòa bình, yêu và xây dựng gia đình với Thảo - Chấp nhận để vợ đi xuất khẩu lao động - Dù nhận ra chút xao động từ Loan, cô em vợ nhưng vẫn giữ mình chờ đợi vợ

	nhà - Sau ba năm, về nước với một “va li đầy tiền” - Nhận thấy sự không hòa hợp trong tính cách và tình cảm với chồng - Gặp Hùng và ngoại tình với anh ta - Gặp Hùng ở Sầm Sơn để chia tay nhưng bị chết đuối trong một cơn biển động	- Thất vọng vì sự thay đổi trong tình cảm và cách sống của vợ - Biết được lí do vợ mất nên thay đổi, trở thành kẻ nát rượu và tàn nhẫn
--	---	---

Bến không chồng xoay quanh số phận của ba nhân vật chính là Nguyễn Vạn, Hạnh và Nghĩa qua những giai đoạn thăng trầm khác nhau của lịch sử. Tác phẩm đã tái hiện một cách chân thực đến xót xa đời sống của những con người sống ở nông thôn Việt Nam trước những cơn biến động dữ dội của thời cuộc và những mối quan hệ phức tạp ở nông thôn (gia đình, dòng tộc, xóm làng, đoàn thể). Còn *Cù lao Tràm* là một bức tranh toàn cảnh rộng lớn, đa chiều về những vấn đề tổ chức sản xuất và quản lí xã hội ở nông thôn miền Nam những năm đầu sau giải phóng. Truyện được kể từ vai chính Năm Trà không chỉ là bằng thành tích của người nữ bí thư đảng bộ xã này trong việc xây dựng lại nông thôn sau chiến tranh, không chỉ là bức tranh về diện mạo nông thôn những năm 80, mà còn là diễn đàn phát ngôn về nhiều vấn đề phát triển kinh tế, tổ chức đời sống làng xã, về đào tạo và sử dụng cán bộ, về phẩm chất và năng lực, nhân cách và lối sống của người cán bộ trong thời kì mới. *Phố* của Chu Lai lại hướng đến phản ánh những vấn đề nhức nhối của những con người sống ở thành thị Việt Nam thời hậu chiến, đặc biệt là cuộc sống hòa nhập đầy bất trắc của những người lính bước ra từ chiến tranh và phải đối mặt với những áp lực nặng nề của công cuộc mưu sinh thời mở cửa thông qua số phận hai nhân vật chính là vợ chồng Thảo – Nam.

Bên cạnh ba tác phẩm trên, ở các tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện khác, những khuôn diện khác nhau của hiện thực cũng được các nhà văn chú ý thể hiện. Chẳng hạn, *Mảnh đất lắm người nhiều ma* đã đi sâu vào những vấn đề cập nhật và bức xúc. Đó là hôn nhân, điền thổ, mối quan hệ giữa các dòng họ trong cuộc sống đời thường, là con người trong tương quan huyết thống và giai cấp ở nông thôn. *Đám cưới không có giấy giá thú* đặt ra những vấn đề lớn, không chỉ có ý nghĩa thời sự mà còn có ý nghĩa thời đại: vai trò và vị trí của người trí thức trong đời sống nhân loại và cũng là vấn đề thân phận con người. Qua đó, tác phẩm giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về cái thiện và cái ác, cái xấu và cái đẹp trong cuộc sống đời thường. *Mảnh đất tình yêu* là câu chuyện đẹp về tình người xoay quanh cuộc đấu tranh của những người dân ở một vùng giáp biển với thiên tai, địch họa để giữ gìn, bảo vệ và phát triển quê hương, cũng như tình đoàn kết, tin yêu lẫn nhau... Trong

những cuốn tiểu thuyết khác có cốt truyện sự kiện, hiện thực đời sống của con người Việt Nam qua các thời kì cũng được thể hiện một cách chân thật.

Một đặc điểm nổi bật ở những tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện từ 1986 đến 2000 là câu chuyện được kể trong tiểu thuyết mang tính thời sự rõ nét.

Thời điểm “hiện tại” của tiểu thuyết bao giờ cũng là thời gian phát ngôn, thời gian trần thuật của người kể chuyện. Còn trình tự lịch sử của bản thân truyện kể xuất phát từ điểm mốc khách quan của sự kiện làm thành thời gian sự kiện. Thời gian sự kiện là thời gian của nhân vật, thường gắn với đường đời nhân vật. Tính chất thời sự của tiểu thuyết có được không phải là do thuộc tính của thời gian sự kiện (trình tự logic tự nhiên của sự kiện) mà là do kết quả của tự sự, của cách kể của nhà văn, bị chi phối bởi ý thức nghệ thuật của tác giả. Nếu thời gian trần thuật và thời gian sự kiện khách quan trùng nhau thì người đọc sẽ có cảm giác câu chuyện đang được kể ở thời điểm “hiện tại”, “bây giờ”. Trong các tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện, các sự kiện được kể bám sát vào trình tự logic, trước sau theo quá trình phát triển của tính cách và số phận nhân vật. Chính vì bám sát vào trật tự nhân quả tuyến tính của các sự kiện nên thời gian kể, thời gian sự kiện và thời gian trần thuật trong những tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện gần như trùng khít, tạo cho người đọc cảm giác đang trực tiếp chứng kiến, theo dõi các sự kiện lần lượt mở ra trước mắt.

Quá trình tự sự bao giờ cũng có ba yếu tố cơ bản hợp thành: cái được kể, người kể và người nghe kể. Trong các sáng tác này, sự tương hợp các điểm nhìn của người kể chuyện, nhân vật và độc giả là rất lớn. Chính điều đó tạo cho người đọc cảm giác những sự kiện trong câu chuyện luôn có xu hướng “hiện tại hóa”, được định vị trên tọa độ thời gian “lúc này”, “bây giờ”. Khi người kể bắt đầu tiến trình kể của mình thì cũng là lúc sự kiện vận động và người đọc bắt đầu quá trình tiếp nhận thẩm mỹ.

Để thực hiện được chiến lược trần thuật này, người kể chuyện đã sử dụng nhiều thủ pháp kể chuyện mới lạ, hiệu quả. Trước hết, anh ta thường bắt đầu câu chuyện bằng việc miêu tả trực tiếp hành động hoặc suy nghĩ của nhân vật từ điểm nhìn bên ngoài. Chẳng hạn: “Từ trưa hôm qua đến giờ chưa có hạt gì vào miệng, ông cứ siết mãi sợi vải rút bện bằng dây tơ khiến cái bụng lép kẹp thót mãi như dính ẹp vào sống lưng” (*Thời xa vắng*, tr.5); “Nguyễn Vạn xốc lại ba lô, phanh ngực áo đứng trên con đê nhìn về phía làng Đông. Cây Quéo trước cửa đình tán lá xanh sẫm cao lừng lừng giữa khoảng trời chiều. Người làng Đông không còn nhận ra Nguyễn Vạn. Thăng Vạn mắt toét bỏ làng đi bây giờ về đây. Đố ai còn dám coi thường Nguyễn Vạn” (*Bến không chồng*, tr.5); “Xoay cúi mình đạp xe, tránh những luồng gió hút, tấp vào mặt. Đêm mùa đông ẩm ướt. Con đường vào khu nhà lỏn nhỏn những gạch vụn và sỏi đặc” (*Tiến biệt những ngày buồn*, tr.5); “Khoan đã, Tự! Hình như có ai đến tìm cậu. – Đột ngột, Kha ngắt lời Tự, ngừng lên, nghênh nghênh hai cái tai lá mít – Tớ vừa nghe thấy tiếng vợ cậu gất với ai đó ở dưới sân...” (*Đám cưới không có giấy giá thú*, tr.5);... Lối vào truyện trực tiếp tạo cho người đọc cảm giác cả mình và người kể chuyện đang ở vị trí của người chứng kiến khi bắt đầu “nhập cuộc” vào câu chuyện.

Điều này tạo cho người đọc cảm giác đang sống cùng câu chuyện ở thời “hiện tại” và những sự kiện về sau đến trong cuộc đời các nhân vật là sự tiếp nối tự nhiên theo chiều từ hiện tại hướng đến tương lai.

Để mang lại cảm giác chân thật cho tiểu thuyết, người kể chuyện cũng có thể xen kẽ những đoạn miêu tả giàu tính biểu cảm vào mạch kể để định vị một mốc thời gian “hiện tại” trong phát ngôn của người kể chuyện. Chẳng hạn: “Bến sông ở đây có một vẻ quyến rũ lạ. Mùa đông con nước sông cạn phơi ra dải cát trắng phau lấp lóa dưới nắng. Nước sông trong veo lửng lơ trôi, mùa nước lũ nước sông dềnh lên xăm xấp đôi bờ cỏ cây xanh tốt. Ngày xưa các cụ gọi đúng tên của bến sông này là bến “Không chồng”. Bây giờ người ta lại gọi là bến Tình. Bến Tình được chia làm ba đoạn. Mỗi đoạn riêng khuất bằng khúc quanh của dòng sông, đoạn cuối nước dành riêng cho trẻ trâu, đoạn giữa là dành cho đàn bà con gái, đoạn trên đầu nước ưu tiên cho cánh đàn ông. Đàn ông phải tắm ở đầu nước, thì không sợ đàn bà bản mình. Chiều đến, những đứa trẻ trần truồng, mặt đen nhem nghều nghên trên lưng trâu phi ào xuống bến. Những gã trâu đực cứ lươn lờ ve vãn á trâu cái đòi làm tình ngay dưới nước. Bọn trẻ thì lặn ngụp đồ cả mắt từ lúc mặt trời bồng lửng cho tới tối mịt mới chịu về. Những ông già đề trần tay dắt cháu ra bến, những ông bố nhông nhông công kênh con trẻ trên vai. Rồi những chàng trai cô gái từ cánh đồng quần áo lấm lem cũng bỏ nhào ra bến lặn ngụp một hồi cho đã rồi mới lột quần áo vỗ bồm bộp trên mặt nước. Gió hây hây, nước chảy nhẹ vờn da thịt như có bàn tay vô tình mon tron, khiến ta quên hết những cực nhọc, đau buồn” (*Bến không chồng*, tr.12-13). Bằng cách sử dụng nhiều động từ biểu thị hoạt động và tính từ biểu cảm phong phú, cùng lối miêu tả giàu cảm xúc, người kể chuyện đã tái hiện lại một cách sinh động cảnh sắc cũng như sinh hoạt của người dân làng Đông. Đọc đoạn văn, người đọc không chỉ cảm nhận được thần thái của cảnh mà còn như được “chứng kiến” những hoạt động của con người được miêu tả trong đoạn văn. Việc làm này đã trực tiếp khơi gợi cảm xúc, tưởng tượng của người đọc, tạo được tính khách quan cao cho những gì mà người viết đang kể.

Trong tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện, người kể chuyện bậc một là người kể chuyện toàn tri nhưng thường không đứng cao hơn nhân vật mà thường nhường quyền phát ngôn cho nhân vật, lấy điểm nhìn của nhân vật làm chỗ đứng trần thuật của mình, nhìn thế giới từ bên trong, theo suy nghĩ và cảm nhận của nhân vật. Anh ta có thể chuyển điểm nhìn sang điểm nhìn tập thể của nhân vật đám đông để khách quan hóa thông tin trần thuật: “Làng Giếng Chùa lại rộ lên bàn tán việc chôn lại lão Quènh. Đạo này đói bụng, nhưng đến chiều là nhiều chuyện để bàn! Nhiều lúc quên cả những cơn rét trong dạ dày! Bà con khen người nào đó đã kịp thời tố cáo lên huyện để ngăn chặn những hành động bạc đãi với những người cô quả, vì làng này còn đến dăm hộ đơn côi không nơi nương tựa. Trong số ấy có cả cha mẹ của liệt sĩ sống rất vất vả” (*Mảnh đất lắm người nhiều ma*, tr.59). Hoặc người kể có thể sử dụng điểm nhìn tâm lí khi để nhân vật tự bộc lộ cảm xúc, tâm tư của mình. Với cách kể này, người đọc sẽ được sống trong cảm giác sống động như đang cùng

trải nghiệm, cảm nhận với nhân vật: “Trời! Kẻ tự nhận mình là thông minh siêu việt không thể có cách ăn nói, xử sự như thế lúc này. Đứng ở ngoài sân, nghe cái giọng điệu sáng sủa, buông tuồng của Thuật, Tự như một tội phạm bị tra khảo. Buồn thay, số phận anh lúc này dường như nằm trong tay Thuật. Trong cái mảnh giấy mong manh kia có một đấng quyền uy. Anh đang ở trong cuộc chơi hết sức vô lối của định mệnh. Ba tháng trồng cây không bằng một ngày trồng quả. Ngột lên trong Tự bao nỗi lo âu” (*Đám cưới không có giấy giá thú*, tr.178).

Ở mức độ cao nhất, tính “thời sự” của câu chuyện thể hiện trong trình tự kể có tính thống nhất cao giữa thời gian sự kiện và thời gian trần thuật của người kể chuyện. Ba bảng thống kê các sự kiện chính (theo trật tự kể) trong ba tiểu thuyết *Bến không chồng*, *Cù lao Tràm*, *Phố* cho thấy người kể chuyện khi trình bày lại các sự kiện trong cốt truyện, đã tôn trọng trật tự trước sau tự nhiên của các sự kiện, thể hiện quá trình phát triển số phận, tính cách của nhân vật trong tính liên tục nhân quả từ mở đầu, phát triển đến kết thúc. Bằng cách đó, người kể chuyện đã đưa người đọc “nhập cuộc” vào tiểu thuyết, cùng đồng hành với nhân vật qua những bước thăng trầm trong cuộc đời của họ. Sự thống nhất của các sự kiện theo trình tự nhân quả trên hai trục thời gian sự kiện và thời gian trần thuật, sự trùng khớp giữa điểm nhìn của người kể, nhân vật đã rút ngắn khoảng cách giữa tác giả, độc giả và nhân vật. Ở những tiểu thuyết khác (*Mảnh đất lắm người nhiều ma*, *Đám cưới không có giấy giá thú*, *Những mảnh đời đen trắng*, *Tiến biệt những ngày buồn...*) những đặc điểm này của tự sự cũng thể hiện rõ nét.

3. Kết luận

Bằng nhiều phương thức khác nhau, người kể chuyện trong những tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện đã tạo cho người đọc cảm giác như được tiếp xúc gần gũi với một hiện thực đương thời, một hiện tại đang diễn ra dù chỉ trong phạm vi thế giới hư cấu của tác phẩm. Cách kể chuyện như vậy cũng giúp làm tăng tính chân thật cho câu chuyện được phản ánh trong tác phẩm là người kể dường như cũng ngầm xác nhận với độc giả rằng những câu chuyện đó là những chuyện “đáng tin”. Sự xuất hiện của các tiểu thuyết có cốt truyện sự kiện cho thấy nhu cầu được nói thật, nhu cầu được “nhận thức lại” những vấn đề của lịch sử, xã hội từ một góc độ khách quan, không né tránh của các nhà tiểu thuyết thời kỳ đổi mới. Là mô hình cốt truyện truyền thống, cốt truyện sự kiện tuy không mới mẻ nhưng lại phù hợp với tâm lý tiếp nhận của người đọc vừa bước ra khỏi chiến tranh không lâu. Do đó, loại hình cốt truyện này vẫn có được sức sống của riêng mình. Mặt khác, chính khả năng “hiện tại hóa” cao của cốt truyện sự kiện đã giúp chất tiểu thuyết ở những tác phẩm này bộc lộ rõ nét, vì như M. Bakhtin nhận định: “Miêu tả sự việc trên cùng một cấp giá trị - thời gian với bản thân mình và những người cùng thời với mình (và như thế là cả trên cơ sở kinh nghiệm cá nhân và hư cấu cá nhân) tức là làm một cuộc đảo lộn cơ bản, bước từ thế giới sử thi sang thế giới tiểu thuyết” (Bakhtin, 1992).

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bakhtin, M. (1992). *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch và giới thiệu). Bộ văn hóa thông tin và thể thao. Hà Nội: Trường viết văn Nguyễn Du.
- Mai Hải Oanh. (2009). *Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại giai đoạn 1986-2006*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.

TÁC PHẨM KHẢO SÁT

1. Nguyễn Minh Châu. (1987). *Mảnh đất tình yêu*. Hà Nội: NXB Tác phẩm mới.
2. Trung Trung Đĩnh. (1990). *Tiến biệt những ngày buồn*. Hà Nội: NXB Tác phẩm mới.
3. Dương Hương. (1990). *Bến không chồng*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
4. Ma Văn Kháng. (1989). *Đám cưới không có giấy giá thú*. Hà Nội: NXB Lao động.
5. Chu Lai. (1993). *Phố*. Hà Nội: NXB Văn học.
6. Lê Lưu. (1986). *Thời xa vắng*. Hà Nội: NXB Tác phẩm mới.
7. Nguyễn Khắc Trường. (1990). *Mảnh đất lắm người nhiều ma*. Hà Nội: NXB Hội nhà văn.
8. Nguyễn Mạnh Tuấn. (1986). *Cù lao Tràm*. Hải Phòng: NXB Hải Phòng.